

Số: 08/NQ-HĐND

Tiền Giang, ngày 19 tháng 7 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

**Về điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án nhóm A và dự án nhóm B sử dụng
các nguồn vốn đầu tư công do Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG
KHÓA X - KỲ HỌP THỨ 13**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2022 của Hội
đồng nhân dân tỉnh về chủ trương đầu tư và điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án
nhóm A, dự án nhóm B sử dụng các nguồn vốn đầu tư công do Ủy ban nhân dân
tỉnh quản lý;*

*Căn cứ Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội
đồng nhân dân tỉnh về chủ trương đầu tư dự án nhóm B sử dụng các nguồn vốn
đầu tư công do Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý;*

*Xét Tờ trình số 200/TTr-UBND ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết về
điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án nhóm A và dự án nhóm B sử dụng các nguồn
vốn đầu tư công do Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý; Báo cáo thẩm tra số 218/BC-
HĐND ngày 05 tháng 7 năm 2024 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân
dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh chủ trương đầu tư

1. Điều chỉnh chủ trương đầu tư 01 dự án nhóm A và 02 dự án nhóm B
trong Nghị quyết số 51/NQ-HĐND.

(Đính kèm Phụ lục I)

2. Điều chỉnh chủ trương đầu tư 01 dự án nhóm B trong Nghị quyết số 37/NQ-HĐND.

(Đính kèm Phụ lục II)

3. Các danh mục dự án khác giữ nguyên theo Phụ lục danh mục ban hành kèm theo Nghị quyết số 51/NQ-HĐND và Nghị quyết số 37/NQ-HĐND.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Tiền Giang Khóa X, Kỳ họp thứ 13 thông qua ngày 19 tháng 7 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, KH&ĐT;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Các đ/c Ủy viên BTV Tỉnh ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh;
- UBND, UB MTTQVN tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, ĐBQH&HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thành, thị;
- TT. HĐND các xã, phường, thị trấn;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Võ Văn Bình

Phụ lục I
DANH MỤC CÁC DỰ ÁN NHÓM A VÀ DỰ ÁN NHÓM B TRONG NGHỊ QUYẾT SỐ 51/NQ-HĐND NGÀY 10/12/2022 CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH
ĐƯỢC PHÊ DUYỆT ĐIỀU CHỈNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ

(Kèm theo Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tiền Giang)

DVT: Triệu đồng

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Quy mô đầu tư	Nhóm dự án	Sơ bộ tổng mức đầu tư	Nguồn vốn và khả năng cân đối vốn; dự kiến phân kỳ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Thời gian thực hiện	Tiến độ thực hiện	Ghi chú
1	Đường tỉnh 864 (Đường dọc sông Tiền)										
*	Theo Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh:										
-	Đường tỉnh 864 (Đường dọc sông Tiền)	Ban QLDA Giao thông; UBND huyện Cái Bè	Nhằm thúc đẩy liên kết giữa tỉnh Tiền Giang với các tỉnh, thành phố trong vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Dự án còn góp phần kết nối 3 vùng kinh tế - đô thị của tỉnh (vùng Trung tâm, vùng phía Tây và vùng phía Đông), tạo nên sự thông suốt, đồng bộ và phát huy hơn nữa hiệu quả của mạng lưới giao thông hiện hữu, thúc đẩy phát triển liên kết vùng. Tạo điều kiện thu hút đầu tư phát triển các khu, cụm công nghiệp, khu đô thị, du lịch, nuôi trồng thủy sản, góp phần tăng thu ngân sách, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.	Chiều dài tuyến khoảng 111,2km (trong đó: làm mới khoảng 36,4km, nâng cấp mở rộng khoảng 26,3km, đường hiện hữu khoảng 48,5km), mặt đường 7-11m, nền đường 9-12m. Phân kỳ đầu tư: - Giai đoạn 1 (2022-2025): + Giải phóng mặt bằng và xây dựng các đoạn: từ thành phố Mỹ Tho đến Đền Đò, huyện Gò Công Đông với chiều dài tuyến khoảng 44km, mặt đường 7-11m, nền đường 12m. Xây dựng mới các cầu, cống trên tuyến, tải trọng HL93. Đoạn từ Quốc lộ 1 đến cầu Vàm Trà Lọt khoảng 12km, mặt đường 7m, nền đường 9m. + Giải phóng mặt bằng đoạn từ Đền Đò đến Tân Thành. + Dự án thành phần 1: đoạn từ Cầu Mỹ Thuận đến Cầu Vàm Trà Lọt, chiều dài khoảng 12 km, tổng kinh phí khoảng 121,0 tỷ đồng; giao Ủy ban nhân dân huyện Cái Bè làm chủ đầu tư. + Dự án thành phần 2: đoạn từ thành phố Mỹ Tho đến Đền Đò (giải phóng mặt bằng từ Đền Đò đến Tân Thành) thuộc huyện Gò Công Đông với tổng chiều dài khoảng 47,86km; với tổng mức đầu tư khoảng 1.879,0 tỷ đồng; giao Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông làm chủ đầu tư. - Giai đoạn 2 (2026-2027): từ thành phố Mỹ Tho đến Quốc lộ 30 (trừ đoạn từ Quốc lộ 1 đến cầu Vàm Trà Lọt) và xây dựng đoạn từ Đền Đò đến Tân Thành, huyện Gò Công Đông với chiều dài tuyến khoảng 55,2km, mặt đường 7m, nền đường 9-12m (riêng đoạn từ Quốc lộ 1 - Quốc lộ 30 dự kiến mời gọi đầu tư).	A	3.263.000 - Giai đoạn 1 (2022-2025): 2.000.000 - Giai đoạn 2 (2026-2027): 1.263.000	- Giai đoạn 1: Vốn ngân sách Trung ương 1.200.000 triệu đồng và phần còn lại ngân sách địa phương. - Giai đoạn 2: Vốn ngân sách địa phương và các nguồn vốn hợp pháp khác.	H.CB, H.CL, H.CT, TP.MT, H.CG, H.GCT, H.GCĐ	2022-2027	06 năm	
**	Điều chỉnh thành:										
-	Đường tỉnh 864 (Đường dọc sông Tiền)	Ban QLDA Giao thông; UBND huyện Cái Bè	Nhằm thúc đẩy liên kết giữa tỉnh Tiền Giang với các tỉnh, thành phố trong vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Dự án còn góp phần kết nối 3 vùng kinh tế - đô thị của tỉnh (vùng Trung tâm, vùng phía Tây và vùng phía Đông), tạo nên sự thông suốt, đồng bộ và phát huy hơn nữa hiệu quả của mạng lưới giao thông hiện hữu, thúc đẩy phát triển liên kết vùng. Tạo điều kiện thu hút đầu tư phát triển các khu, cụm công nghiệp, khu đô thị, du lịch, nuôi trồng thủy sản, góp phần tăng thu ngân sách, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.	* Giai đoạn 1 (năm 2022-2027): chiều dài tuyến khoảng 94,9km (trong đó: làm mới khoảng 23,7km, nâng cấp mở rộng khoảng 18,8km, đường hiện hữu khoảng 48,5km, giải phóng mặt bằng không xây dựng 3,9km), mặt đường 7-11m, nền đường 9-12m; trong đó: - Xây dựng các đoạn: từ thành phố Mỹ Tho đến Đền Đò, huyện Gò Công Đông với chiều dài tuyến khoảng 44km và đoạn từ Quốc lộ 1 đến cầu Vàm Trà Lọt khoảng 12km. Xây dựng mới các cầu, cống trên tuyến, tải trọng HL93. - Giải phóng mặt bằng: đoạn từ Mỹ Tho đến Tân Thành, huyện Gò Công Đông; đoạn từ Quốc lộ 1 đến cầu Vàm Trà Lọt vận động dân hiến đất, hỗ trợ di dời vật kiến trúc, cây trái, hoa màu... - Quy mô các dự án thành phần như sau: + Dự án thành phần 1: đoạn từ Cầu Mỹ Thuận đến Cầu Vàm Trà Lọt, chiều dài khoảng 12 km, tổng kinh phí khoảng 126,0 tỷ đồng; giao Ủy ban nhân dân huyện Cái Bè làm chủ đầu tư. + Dự án thành phần 2: xây dựng đoạn từ thành phố Mỹ Tho đến Đền Đò với tổng chiều dài khoảng 44km (riêng giải phóng mặt bằng thực hiện từ Mỹ Tho đến Tân Thành); tổng mức đầu tư khoảng 2.174,0 tỷ đồng; giao Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông làm chủ đầu tư. * Giai đoạn 2 (2026-2030): dự kiến mời gọi đầu tư và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác để đầu tư đồng bộ toàn tuyến.	A	2.300.000	- Nguồn vốn: ngân sách Trung ương 1.255.000 triệu đồng và phần còn lại ngân sách tỉnh (chỉ XDCB vốn tập trung, vốn từ nguồn thu sử dụng đất, vốn xổ số kiến thiết và các nguồn vốn hợp pháp khác). - Dự kiến phân kỳ đầu tư: + Vốn ngân sách trung ương: năm thứ hai 515.203 triệu đồng, năm thứ ba 360.000 triệu đồng, năm thứ tư dự kiến 379.797 triệu đồng. + Vốn ngân sách tỉnh: năm thứ nhất 2.327 triệu đồng, năm thứ hai 60.600 triệu đồng, năm thứ ba 133.000 triệu đồng, năm thứ tư dự kiến 280.000 triệu đồng, năm thứ năm dự kiến 300.000 triệu đồng, năm thứ sáu dự kiến 269.073 triệu đồng.	H.CB, H.CL, H.CT, TP.MT, H.CG, H.GCT, H.GCĐ	2022-2027	06 năm	



STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Quy mô đầu tư	Nhóm dự án	Sơ bộ tổng mức đầu tư	Nguồn vốn và khả năng cân đối vốn; dự kiến phân kỳ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Thời gian thực hiện	Tiến độ thực hiện	Ghi chú
2	Đầu tư xây dựng hệ thống công ngăn mặn tại đầu các kênh rạch ra sông Tiền trên Đường tỉnh 864 (giai đoạn 1)										
*	Theo Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh:										
-	Đầu tư xây dựng hệ thống công ngăn mặn tại đầu các kênh rạch ra sông Tiền trên Đường tỉnh 864 (giai đoạn 1)	Ban QLDA đầu tư xây dựng công trình Nông nghiệp và PTNT	Kiểm soát được nguồn nước ngọt nhằm ổn định sản xuất nông nghiệp vùng trồng cây ăn trái có giá trị kinh tế cao, chủ động chuyển đổi các mô hình sản xuất nông nghiệp thích ứng với BĐKH và đáp ứng nhu cầu thị trường; Đảm bảo an ninh, an toàn nguồn nước cấp phục vụ dân sinh và kết hợp tăng cường tuyên giao thông nông thôn.	Đầu tư 06 công trên Đường tỉnh 864 có khẩu độ từ 10-50m, tuyến đê và các công dưới đê dọc sông Tiền.	B	846.360	Vốn ngân sách Trung ương 659.000 triệu đồng và phần còn lại ngân sách địa phương.	H.CL, H.CT	2021-2024	04 năm	
**	Điều chỉnh, bổ sung:										
-	Đầu tư xây dựng hệ thống công ngăn mặn tại đầu các kênh rạch ra sông Tiền trên Đường tỉnh 864 (giai đoạn 1)	Ban QLDA đầu tư xây dựng công trình Nông nghiệp và PTNT	Mở rộng phạm vi bảo vệ, kiểm soát vùng ngăn mặn, trữ ngọt nhằm ổn định sản xuất nông nghiệp vùng trồng cây ăn trái có giá trị kinh tế cao, chủ động chuyển đổi các mô hình sản xuất nông nghiệp thích ứng với BĐKH và đáp ứng nhu cầu thị trường; Đảm bảo an ninh, an toàn nguồn nước cấp phục vụ dân sinh và kết hợp tăng cường tuyên giao thông nông thôn.	Đầu tư 06 công trên Đường tỉnh 864 có khẩu độ từ 10-50m; giảm hạng mục tuyến đê và các công dưới đê dọc sông Tiền; bổ sung Công Trà Tân có khẩu độ 26m và Công 26/3 có khẩu độ 2,5m và các hạng mục phụ trợ.	B	846.360	- Nguồn vốn: ngân sách Trung ương 659.000 triệu đồng và phần còn lại ngân sách tỉnh (chỉ XDCB vốn tập trung, vốn từ nguồn thu sử dụng đất, vốn xổ số kiến thiết và các nguồn vốn hợp pháp khác). - Dự kiến phân kỳ đầu tư: + Vốn ngân sách trung ương: năm thứ nhất 133.368 triệu đồng, năm thứ hai 253.913 triệu đồng, năm thứ ba 188.100 triệu đồng, năm thứ năm dự kiến 83.619 triệu đồng. + Vốn ngân sách tỉnh: năm thứ ba 2.000 triệu đồng, năm thứ tư dự kiến 30.450 triệu đồng, năm thứ năm dự kiến 15.000 triệu đồng, năm thứ sáu dự kiến 139.910 triệu đồng.	H.CL, H.CT	2021-2026	06 năm	
3	Hạ tầng kỹ thuật khu trung tâm hành chính huyện Chợ Gạo (giai đoạn 1)										
*	Theo Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh:										
-	Hạ tầng kỹ thuật khu trung tâm hành chính huyện Chợ Gạo (giai đoạn 1)	UBND huyện Chợ Gạo	Nhằm hình thành cơ sở hạ tầng đồng bộ với khu hành chính huyện nhằm đáp ứng nhu cầu làm việc, đi lại của cán bộ, công chức viên chức, tạo nơi vui chơi, thể dục, giải trí của người dân trong khu vực, góp phần phát triển thị trấn Chợ Gạo, chỉnh trang đô thị và tạo mỹ quan chung cho khu vực	Đường dẫn vào khu trung tâm hành chính huyện Chợ Gạo, kè bảo vệ bờ, công viên ao nước, các hạng mục phụ.	B	97.611	Ngân sách tỉnh.	H.CG	2023-2026	04 năm	
**	Điều chỉnh, bổ sung:										
-	Hạ tầng kỹ thuật khu trung tâm hành chính huyện Chợ Gạo (giai đoạn 1)	UBND huyện Chợ Gạo	Nhằm hình thành cơ sở hạ tầng đồng bộ với khu hành chính huyện nhằm đáp ứng nhu cầu làm việc, đi lại của cán bộ, công chức viên chức, tạo nơi vui chơi, thể dục, giải trí của người dân trong khu vực, góp phần phát triển thị trấn Chợ Gạo, chỉnh trang đô thị và tạo mỹ quan chung cho khu vực	- Đường dẫn vào khu trung tâm hành chính huyện Chợ Gạo, kè bảo vệ bờ, công viên ao nước, các hạng mục phụ. - Diện tích đất của dự án Hạ tầng kỹ thuật Khu trung tâm hành chính huyện Chợ Gạo (giai đoạn 1) khoảng 171.628m² (bao gồm diện tích đất công do nhà nước quản lý khoảng 121.249m² và diện tích đất giải phóng mặt bằng thuộc quyền sử dụng của người dân khoảng 50.379m²).	B	192.346	- Nguồn vốn: ngân sách tỉnh (chỉ XDCB vốn tập trung, vốn từ nguồn thu sử dụng đất, vốn xổ số kiến thiết và các nguồn vốn hợp pháp khác). - Dự kiến phân kỳ đầu tư: năm thứ nhất 18.000 triệu đồng, năm thứ hai dự kiến 59.000 triệu đồng, năm thứ ba dự kiến 59.000 triệu đồng, năm thứ tư dự kiến 56.346 triệu đồng.	H.CG	2023-2026	04 năm	

Phụ lục II

**DANH MỤC DỰ ÁN NHÓM B TRONG NGHỊ QUYẾT SỐ 37/NQ-HĐND NGÀY 08/12/2023 CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH
ĐƯỢC PHÊ DUYỆT ĐIỀU CHỈNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ**

(Kèm theo Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tiền Giang)

DVT: Triệu đồng

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Quy mô đầu tư	Nhóm dự án	Sơ bộ tổng mức đầu tư	Nguồn vốn và khả năng cân đối vốn; dự kiến phân kỳ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Thời gian thực hiện	Tiến độ thực hiện	Ghi chú
1	Trường Tiểu học Long Khánh										
*	Theo Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh:										
1	Trường Tiểu học Long Khánh	UBND thị xã Cai Lậy	Trường Tiểu học Long Khánh được đầu tư đảm bảo đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, đạt quy mô đào tạo khoảng 875 học sinh. Đáp ứng nhu cầu giảng dạy, học tập của giáo viên và học sinh, góp phần phát triển giáo dục bậc tiểu học trên địa bàn.	Xây dựng mới khối phòng học, phòng học bộ môn, khối hỗ trợ học tập, khối phụ trợ, khối hành chính quản trị (quy mô 01 trệt 02 lầu); các hạng mục phụ và trang thiết bị.	B	54.442	- Nguồn vốn: ngân sách tỉnh (chi XDCB vốn tập trung, vốn từ nguồn thu sử dụng đất, vốn xổ số kiến thiết và các nguồn vốn hợp pháp khác). - Dự kiến phân kỳ đầu tư: năm thứ nhất dự kiến 14.000 triệu đồng, năm thứ hai dự kiến 14.000 triệu đồng, năm thứ ba dự kiến 14.000 triệu đồng, năm thứ tư dự kiến 12.442 triệu đồng.	TX.CL	2024-2027	04 năm	
**	Bổ sung:										
1	Trường Tiểu học Long Khánh	UBND thị xã Cai Lậy	Trường Tiểu học Long Khánh được đầu tư đảm bảo đạt chuẩn quốc gia mức độ 2, đạt quy mô đào tạo khoảng 875 học sinh. Đáp ứng nhu cầu giảng dạy, học tập của giáo viên và học sinh, góp phần phát triển giáo dục bậc tiểu học trên địa bàn.	- Xây dựng mới khối phòng học, phòng học bộ môn, khối hỗ trợ học tập, khối phụ trợ, khối hành chính quản trị (quy mô 01 trệt 02 lầu); các hạng mục phụ và trang thiết bị. - Bổ sung nhà đa năng (quy mô trệt).	B	54.442	- Nguồn vốn: ngân sách tỉnh (chi XDCB vốn tập trung, vốn từ nguồn thu sử dụng đất, vốn xổ số kiến thiết và các nguồn vốn hợp pháp khác). - Dự kiến phân kỳ đầu tư: năm thứ nhất 14.000 triệu đồng, năm thứ hai dự kiến 14.000 triệu đồng, năm thứ ba dự kiến 14.000 triệu đồng, năm thứ tư dự kiến 12.442 triệu đồng.	TX.CL	2024-2027	04 năm	